

Bản án số: 16/2020/DS-PT

Ngày: 11-02-2020

“Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2019/TLPT- DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 347/2019/QĐPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho ông L: Chị Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 04B, đường vào Xí nghiệp gỗ, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Dư Minh K, sinh năm 1989 (vắng mặt).

2. Bà Lý Thảo H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 96/46, đường Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* - Ông Huỳnh Văn L – Nguyên đơn.

- Ông Dư Minh K, bà Lý Thảo H – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2019 và tại biên bản hòa giải ngày 22/3/2019, nguyên đơn ông Huỳnh Văn L trình bày:

Nhà của ông được xây dựng vào năm 2013, nhà cấp 04, nền móng có đóng cừ tràm, khi xây dựng nhà thì không có xin cấp phép, nhà ở ổn định, không hư hỏng.

Đến tháng 9/2017 vợ chồng bà Lý Thảo H và ông Dư Minh K xây dựng nhà kiên cố, có đồ tám (01 trệt, 01 lầu), khi xây nhà thì bà H, ông K không có đóng cừ, không đảm bảo kết cấu nền móng của công trình xây dựng theo quy định. Từ đó, nhà bà H, ông K đã sụt lún, nghiêng thấy rõ qua nhà của ông (nhà của ông liền kề với nhà của bà H, ông K), gây hư hỏng gần như toàn bộ, có nguy cơ sụp đổ, không sửa chữa được. Cụ thể là hư hỏng toàn bộ mặt tiền căn nhà bị gãy đổ, toàn bộ vách tường cấp nhà bà H, ông K bị nứt và hư hỏng trầm trọng từ trước ra sau chiều dài khoảng 20m, sụt lún nặng nền nhà. Nay ông yêu cầu bà Lý Thảo H và ông Dư Minh K phải bồi thường 300.000.000 đồng cho ông để xây lại nhà mới.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/3/2019, bị đơn ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H trình bày:

Nhà của ông bà được xây dựng vào tháng 9/2016, nhà tiền chế, cột sắt, vách tường, nhà đồ tám giả, nền không có đóng cừ. Khi xây dựng thì không có xin cấp phép xây dựng. Theo như yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L cho rằng khi ông bà xây dựng nhà không đảm bảo kết cấu nền móng nên nhà sụt lún, nghiêng qua nhà ông L gây hư hỏng nặng toàn bộ mặt tiền căn nhà bị gãy đổ, toàn bộ vách tường cấp nhà ông bà bị nứt và hư hỏng trầm trọng từ trước ra sau chiều dài khoảng 20m, sụt lún nặng nền nhà của ông L là hoàn toàn không đúng. Ông bà xác định hiện trạng nhà ông bà hiện nay không có nghiêng qua nhà ông L. Nếu có nghiêng thì chỉ gây hư hỏng cho nhà ông L từ ban công nhà ông L chạy vào khoảng 1,2m vì đoạn từ mặt tiền nhà ông bà chạy thẳng vào đến ban công nhà ông L đo vào thêm khoảng 1,2m thì có tổng chiều dài khoảng 09m mấy. Đoạn nhà này khi đồ tám giả thì ông đồ tám bằng xi măng, nền lót gạch men. Còn phần nhà còn lại thì không đồ tám.

Trước đây khi ông bà bắt đầu xây dựng nhà, theo quan sát thì nhà ông L đã có hiện trạng sụt lún ở phía trước vì khi đó ông bà có cho gạch ông L để xây lại phần sụt lún phía trước. Do hiện nay không xác định được nhà ông bà có nghiêng hay không nên ông bà yêu cầu Tòa án, cùng cơ quan chuyên môn xem xét hiện trạng nhà của ông bà và nhà của ông L để xác định nguyên nhân gây sụt lún. Nếu nhà ông L sụt lún có phần lỗi của ông bà khi xây dựng nhà thì ông bà chỉ đồng ý bồi thường theo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn. Do đó, theo yêu cầu khởi kiện của ông L buộc vợ chồng ông bà bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng để xây dựng lại toàn bộ căn nhà thì ông bà không đồng ý.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bị đơn phải tháo dỡ nhà trả lại phần không gian lấn chiếm; Yêu cầu bồi thường cho nguyên đơn theo mức chi phí được thể hiện tại kết

quả kiểm định số 04A/2019/KQ-KĐ ngày 05/8/2019 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Cà Mau là 170.322.000 đồng để sửa chữa lại phần căn nhà bị hư hỏng.

- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đồng ý hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 161 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 584, 585, 589, 605 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L về việc buộc ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Huỳnh Văn L tổng số tiền là 102.193.200 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L về việc buộc ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Huỳnh Văn L với số tiền 68.128.800 đồng.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H phải hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn L chi phí giám định với số tiền 10.735.800 đồng.

Đối với số tiền bồi thường 102.193.200 đồng và tiền chi phí giám định 10.735.800 đồng, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Huỳnh Văn L được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H phải chịu 5.646.000 đồng (chưa nộp).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 – 11 - 2019 ông Huỳnh Văn L kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì không tuyên buộc bị đơn khắc phục độ nghiêng, trả không gian lần chiếm.

Ngày 11 – 11 - 2019 ông Dư Minh K, bà Lý Thảo H kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, không đồng ý bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Bé T đại diện cho ông Huỳnh Thanh L đề nghị sửa án sơ thẩm, theo hướng tuyên buộc bị đơn trả lại không gian lần chiếm, chứ không yêu cầu hủy án. Trong quá trình hỏi của Hội đồng xét xử, thì bà Tí xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, kể cả phần không gian mà nguyên đơn cho rằng bị đơn lấn chiếm. Tuy nhiên, đến phần hỏi của đại diện Viện kiểm sát thì bà Tí tiếp tục thay đổi ý kiến và khẳng định nguyên đơn vẫn tiếp tục kháng cáo nội dung: Tuyên buộc bị đơn trả lại không gian lần chiếm, những phần khác không có kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn L và ông Dur Minh K, bà Lý Thảo H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Do ông K và bà H đều có kháng cáo nhưng ông, bà đã vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, nên cần xét đình chỉ phúc thẩm đối với kháng cáo của ông K, bà H theo Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng: Tuyên buộc bị đơn trả lại không gian lấn chiếm.

[3] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều xác định, nguyên đơn xây dựng nhà vào năm 2013, phần đất được xây dựng nhà là đất nuôi trồng thủy sản; khi xây dựng không có hồ sơ cấp phép xây dựng. Phía bị đơn xây dựng nhà vào năm 2016, tiếp giáp liền kề với nhà của nguyên đơn, khi xây dựng bị đơn cũng không xin cấp phép, không có hồ sơ khảo sát hộ liền kề. Do không có hồ sơ địa chất, hồ sơ quản lý chất lượng thi công, hồ sơ khảo sát các hộ lân cận, liền kề trước khi xây dựng công trình nhà ở theo quy định, nên Cơ quan chuyên môn không xác định được nguyên nhân gây ra thiệt hại đối với căn nhà của ông Huỳnh Văn L. Cũng theo kết quả kiểm định số 04B/2019/KQ-KĐ ngày 09/8/2019 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Cà Mau về việc xác định độ nghiêng, độ lệch căn nhà của ông K và bà H, có kết luận: Căn nhà của ông Dur Minh K và bà Lý Thảo H có nghiêng, ngã qua phía căn nhà của ông Huỳnh Văn L. Phía bị đơn cũng thống nhất với kết quả kiểm định số 04B nêu trên của Cơ quan chuyên môn, thừa nhận căn nhà của bị đơn có nghiêng qua nhà của ông L. Như vậy, việc bị đơn xây dựng nhà không đảm bảo theo quy định dẫn đến nghiêng qua nhà ông L gây hư hỏng là thực tế có xảy ra.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường chi phí sửa chữa căn nhà theo Kết quả kiểm định chất lượng công trình xây dựng số 04A/2019/KQ-KĐ ngày 09/8/2019 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Cà Mau với số tiền 170.322.000 đồng. Bị đơn không thống nhất với mức chi phí sửa chữa theo Kết quả kiểm định số 04A nêu trên. Bị đơn cho rằng, căn nhà của bị đơn có nghiêng qua nhà ông L nhưng mức độ gây hư hỏng không lớn, vì khi bị đơn xây dựng nhà theo quan sát thấy bên phía nhà của ông L có dấu hiệu sụt lún nên không đồng ý bồi thường với số tiền 170.322.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn chỉ đồng ý hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà cho nguyên đơn số tiền

30.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm nhận định, do nguyên đơn và bị đơn khi xây dựng nhà đã vi phạm quy định của Nhà nước về xây dựng công trình nhà ở, do đó xét về mức độ lỗi là như nhau. Tuy nhiên, xét thời điểm bị đơn xây dựng nhà là sau nguyên đơn nhưng bị đơn không khảo sát hộ liền kề, nhà xây dựng không đảm bảo đúng quy định, nghiêng qua nhà nguyên đơn gây hư hỏng một phần. Do đó, xét mức độ lỗi của bị đơn là nhiều hơn, được chia theo tỷ lệ 6/4. Bị đơn phải chịu mức độ lỗi là 60%, nguyên đơn chịu mức độ lỗi là 40%, từ đó án sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn với số tiền 102.193.200 đồng (trên cơ sở căn cứ vào Kết quả kiểm định chất lượng công trình xây dựng số 04A/2019/KQ-KĐ ngày 09/8/2019 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Cà Mau) là phù hợp.

[5] Án sơ thẩm cũng xem xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải tháo dỡ công trình kiến trúc trả lại phần không gian đã lấn chiếm (tranh chấp bất động sản liền kề) tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, yêu cầu này của nguyên đơn đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu này trong một vụ kiện dân sự khác là phù hợp. Do phạm vi án sơ thẩm chưa giải quyết nội dung này, nay tại cấp phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo nội dung này là không có cơ sở xem xét. Từ đó, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là phù hợp.

[6] Trong vụ án này, án sơ thẩm không đưa vợ của ông L vào tham gia tố tụng là không đầy đủ (cần rút kinh nghiệm). Tuy nhiên, xét thấy sai sót này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của phía vợ chồng ông L, bởi lẽ phía nguyên đơn là ông L cũng đã thống nhất với số tiền buộc bị đơn bồi thường thiệt hại như án sơ thẩm đã tuyên, ông L đã không có kháng cáo nội dung này. Chính vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hủy án sơ thẩm vì lý do đưa thiếu người tham gia tố tụng (vợ ông L) là chưa phù hợp.

[7] Về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm: Bản án sơ thẩm đã xử lý là phù hợp nên được giữ nguyên.

[8] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí, đã dự nộp 300.000 đồng, được chuyển thu đối trừ. Nguyên đơn được miễn án phí do người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 312, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn L; ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 317/2019/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L.

Buộc ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Huỳnh Văn L tổng số tiền là 102.193.200 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L về việc buộc ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Huỳnh Văn L với số tiền 68.128.800 đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H phải hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn L chi phí giám định với số tiền 10.735.800 đồng.

Đối với số tiền bồi thường 102.193.200 đồng và tiền chi phí giám định 10.735.800 đồng, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Ông Huỳnh Văn L được miễn.

+ Ông Dư Minh K và bà Lý Thảo H phải chịu 5.646.000 đồng (chưa nộp).

- *Án phí phúc thẩm:* Ông Dư Minh K, bà Lý Thảo H phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu đối trừ. Ông Huỳnh Văn L được miễn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân TP Cà Mau;
- Chi cục THADS TP Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út

